

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06 tháng 11 năm 2019

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2019/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 786/TB – TA ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 5, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970

Địa chỉ: 29 HN, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2019, bản tự khai ngày 16/4/2019, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hiền M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 11/9/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Thời gian về sau, chị và anh D phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh D không chăm lo cho gia đình, thường xuyên say xỉn, đánh đập vợ và các con đến mức chị phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Bản thân chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh D vẫn không thay đổi mà còn xúc phạm danh dự chị và gia đình chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 4/2019. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục đời sống hôn nhân với anh D, để đem lại sự độc lập cho cả hai bên, ổn định về tâm lý, yên tâm làm ăn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 02/01/2010 và cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 19/9/2012. Cháu Nguyễn Ánh N hiện đang sống với chị còn cháu Nguyễn Thiên P từ tháng 9/2019 cháu sống với bà nội Nguyễn Thị R. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Ánh N và Nguyễn Thiên P do các cháu đã sống cùng với chị từ khi cháu còn nhỏ và bản thân các cháu cũng có nguyện vọng muốn chung sống cùng với chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Ánh N và Nguyễn Thiên P là 3.000.000 đồng/tháng/01 con. Tuy nhiên tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bởi bản thân chị có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Ánh N và Nguyễn Thiên P.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 24/4/2019 và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, ý kiến của anh Nguyễn Văn D như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Hiền M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 11/9/2007. Giai đoạn đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy 02 con chung. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phần lớn do anh thiếu sự quan tâm đến vợ con, những lúc say xỉn có lời nói xúc phạm đến danh dự của chị Mỹ và những lúc không kiềm chế được có đánh chị M. Hiện tại anh đã nhận thấy được lỗi của bản thân và anh vẫn còn yêu thương chị M, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng 02 con, cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình do đó anh đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Hiền M có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 02/01/2010 và cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 19/9/2012. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn

Thiên P và đồng ý giao cháu Nguyễn Ánh N cho chị Nguyễn Thị Hiền M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên P nên không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hiền M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Hiền M có đầu tư đào giếng nước và có khoản nợ tại Ngân hàng N – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch C. Anh đề nghị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 29/5/2019, trường hợp anh có yêu cầu Tòa án giải quyết, bản thân anh sẽ thực hiện thủ tục nộp đơn và các chứng cứ kèm theo đơn cho Tòa án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền M chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm. Chị Nguyễn Thị Hiền M thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hiền M về yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn D và giao 02 (Hai) cháu Nguyễn Ánh N và Nguyễn Thiên P cho chị Nguyễn Thị Hiền M chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu. Chị Nguyễn Thị Hiền M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Hiền M và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 11/9/2007. Hôn nhân của chị M và anh D tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Hiền M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Nguyễn Văn D cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như

tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương theo biên bản xác minh ngày 24/5/2019 nhưng không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D tuy nhiên hiện anh chị đang sống ly thân với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Hiền M và anh Nguyễn Văn D phù hợp với ý kiến của các con chung Nguyễn Ánh N và Nguyễn Thiên P, Hội đồng xét xử nhận định trong quá trình chung sống giữa chị M và anh D đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên say xỉn, thiếu sự quan tâm đến gia đình, trách nhiệm đối với vợ con dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã; những lúc cãi vã anh D đều có lời lẽ xúc phạm đến danh dự và đánh chị M. Mâu thuẫn nghiêm trọng nên hiện anh chị đang sống ly thân. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn D vẫn còn tình cảm yêu thương đối với chị M và các con, mong muốn đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dưỡng hai con nên anh không đồng ý ly hôn.

Hạnh phúc hôn nhân được xây dựng trên cơ sở vợ chồng thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc nhưng trong mối quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh D không còn sự tôn trọng, quan tâm lẫn nhau; bất đồng quan điểm sống sâu sắc; tình cảm thương yêu giữa vợ chồng thay thế bởi hành vi bạo lực, hành vi này diễn ra trước sự chứng kiến của các con nên không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chị M mà còn ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu cũng là nguyên nhân chính dẫn đến anh chị hiện đang sống ly thân do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Nguyễn Văn D.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hiền M và anh Nguyễn Văn D phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hiền M, xử cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hiền M và anh Nguyễn Văn D có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 02/01/2010 và cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 19/9/2012.

Chị Nguyễn Thị Hiền M có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung; riêng anh Nguyễn Văn D có nguyện vọng nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên P. Cháu Nguyễn Ánh N có nguyện vọng chung sống với chị M và trên thực tế hiện đang sống với chị M nên giao cháu N cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Thiên P, cháu P có nguyện vọng chung sống với chị M; bản thân cháu P được chị M nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay; tuy hiện cháu đang sống với bà nội Nguyễn Thị R tại thôn 3, xã TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận nhưng thời gian chung sống chỉ mới 02 tháng, sự gắn bó về mặt tình cảm chưa sâu sắc và bản thân anh D cũng không trực tiếp chung sống, chăm sóc cháu P do đó trong trường hợp này cần thiết tôn trọng ý kiến của cháu P để đảm bảo sự phát

triển ổn định về tâm sinh lý của cháu. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao cháu Nguyễn Ánh N và Nguyễn Thiên P cho chị Nguyễn Thị Hiền M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận từ đó không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D đối với con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hiền M đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Ánh N và Nguyễn Thiên P nên không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Hiền M không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Văn D đề cập đến tài sản chung do vợ chồng tạo lập và khoản nợ chung của vợ chồng nhưng không thực hiện thủ tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung theo quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này. Chị Nguyễn Thị Hiền M và anh Nguyễn Văn D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung trong vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hiền M
Chị Nguyễn Thị Hiền M được ly hôn với anh Nguyễn Văn D
2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Ánh N, sinh ngày 02/01/2010 và cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 19/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Hiền M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001325 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền M được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã AP, thành phố P,
tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn
số 91 ngày 11/9/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

